TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: 87/2019/HS-ST
Ngày 28-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phúc Tuấn và ông Nguyễn Đức Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đào Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN PHỤ S (tên gọi khác là Nguyễn Phụ S1), sinh năm 1990; ĐKHKTT và nơi cư trú: Xóm X, thôn Đ, xã Đ1, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phụ H1 và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ, con; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2009/HSST ngày 07/01/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Đông (nay là quận Hà Đông), thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chưa được xóa án tích;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2012/HSST ngày 12/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích và 01

năm tù về tội Hủy hoại tài sản, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 04 năm tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 28/02/2015, chưa được xóa án tích;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2016/HS-ST ngày 27/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 08/02/2018, chưa được xóa án tích.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 28/11/2018; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27/11/2018, Nguyễn Phụ S đi xe ôm đến khu vực bến xe Yên Nghĩa thuộc quận Hà Đông để tìm mua ma túy đá sử dụng. Đến nơi, S nhìn thấy một người nam giới không quen biết trông giống người nghiện đang đứng ở đối diện cổng vào của bến xe Yên Nghĩa, S đến gần hỏi: "Có ma túy đá không, bán cho hai trăm nghìn", người nam giới bảo "có". S lấy trong người ra 200.000 đồng đưa cho người nam giới và được người này đưa cho 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng. S cho túi ma túy vào túi quần đang mặc của mình và bắt xe ôm đi về đường Ỷ La, phường Dương Nội, quận Hà Đông để chơi điện tử. Khi đến quán điện tử, Nguyễn Phụ S gặp Nguyễn Hữu S2, sinh năm 1998; ĐKHKTT: Khu Y, xã Y1, huyện T, tỉnh Phú Thọ là bạn quen biết ngoài xã hội. Hữu S2 hỏi Phụ S "anh có ma túy đá không cho em sử dụng cùng", Phụ S bảo "có, vừa mua được hai trăm nghìn". Phụ S và Hữu S2 rủ nhau ra khu vực bờ mương gần đó để sử dụng, Phụ S lấy một ít ma túy đá trong túi vừa mua để 2 người sử dụng, số còn lại cất trong túi quần đang mặc. Khi cả hai đang sử dụng ma túy thì có P (bạn quen ngoài xã hội của Phụ S và Hữu S2, chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho Phụ S, nhờ Phụ S xem có chỗ nào bán ma túy tổng hợp thì mua cho P 10 viên và 01 chỉ Ketamine. Phụ S nói không biết chỗ nào bán và bảo P gọi điện thoại cho Hữu S2 mà hỏi. P gọi điện cho Hữu S2 trao đổi nội dung gì thì Phụ S không biết vì Phụ S đứng cách đó một đoạn. Một lúc sau, P lại gọi vào máy của Phụ S và bảo Phụ S nói với Hữu S2: "Qua gặp P để lấy tiền" (P không nói là tiền gì). Phụ S nói lại với Hữu S2 là "P nhắn qua gặp P để lấy tiền đấy". Nghe vậy, Hữu S2 nhờ Phụ S đi gặp P để lấy tiền cho Hữu S2 (chỉ bảo lấy 8.000.000 đồng), Phụ S đồng ý. Do điện thoại của Phụ S hết pin nên Hữu S2 đưa chiếc điện thoại Iphone plus màu vàng của Hữu S2 cho Phụ S sử dụng, Phụ S lấy sim điện thoại của mình lắp vào điện thoại của Hữu S2 và đi tìm P để lấy tiền cho Hữu S2. Khoảng 01 giờ ngày 28/11/2018, khi

Phụ S đi đến trước cửa nhà Số 1, liền kề 25, khu dịch vụ 26, 27 đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông thì bị Tổ công tác Công an phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Xuân làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện, kiểm tra. Khi đó, Nguyễn Phụ S đã tự giác lấy trong túi trước bên phải quần bò đang mặc của mình 01 túi nilon kích thước (2x2)cm, bên trong chứa hạt tinh thể màu trắng giao nộp cho Tổ công tác (Phụ S khai là ma túy tổng hợp dạng đá mua về để sử dụng). Tổ công tác đã đưa Phụ S về trụ sở Công an phường Dương Nội lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng (01 túi nilon); đồng thời tạm giữ 01 điện thoại di động Iphone plus màu vàng, Imei 354378062135563, 01 Giấy phép lái xe số 080175010918 mang tên Nguyễn Hữu S2, sinh ngày: 02/11/1998, trú tại: xã Y1, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 28/11/2018, Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân quyết định trưng cầu giám định gói niêm phong thu giữ của Nguyễn Phụ S nêu trên. Tại Bản kết luận giám định số 9072/KLGĐ-PC09 ngày 05/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,168 gam.

Cáo trạng số 85/CT-VKS-HĐ ngày 03/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Phụ S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phụ S khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội luận tội cho rằng tại phiên tòa bị cáo khai báo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản đã viện dẫn là có căn cứ nên giữ nguyên nội dung truy tố. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự xã hội; bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ trái phép 0,168gam Methamphetamine để sử dụng. Bị cáo đã bị xét xử nhiều lần, các tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được giảm nhẹ một phần hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy chiếc sim điện thoại và gói ma túy đã thu giữ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Phụ S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 27/11/2018, Nguyễn Phụ S đến khu vực bến xe Yên Nghĩa thuộc quận Hà Đông mua của một người nam giới không quen biết 01 túi nilon chứa ma túy loại Methamphetamine với số tiền 200.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Phụ S lấy một ít ma túy sử dụng, số còn lại cất trong túi quần đang mặc để sử dụng tiếp. Khoảng 01 giờ ngày 28/11/2018, tại trước cửa nhà Số 1, liền kề 25, khu dịch vụ 26, 27 đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Nguyễn Phụ S bị kiểm tra, thu giữ gói Methamphetamine, khối lượng 0,168 gam.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Phụ S là tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xem xét về nhân thân của bị cáo Nguyễn Phụ S, bị cáo đã 03 lần bị kết án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2009/HSST ngày 07/01/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Đông (nay là quận Hà Đông), thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2012/HSST ngày 12/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích và 01 năm tù về tội Hủy hoại tài sản, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 04 năm tù. Bản án xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2015;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2016/HS-ST ngày 27/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2018.

Áp dụng khoản 2 Điều 73 của Bộ luật Hình sự năm 2015, thời hạn để xóa án tích

đối với các bản án năm 2009 và 2012 được tính lại kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính của bản án năm 2016.

Áp dụng các điều 70 và 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015, thời gian xóa án tích là 02 năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt chính, do đó tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này bị cáo chưa được xóa án tích đối với 03 bản án, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, thỏa mãn tình tiết định khung quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng mặc dù số lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nhân thân có nhiều tiền án, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt, có thể xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo nói riêng, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Nguyễn Phụ S:

- 01 gói Methamphetamine, khối lượng 0,168 gam, sau khi cơ quan giám định trích mẫu 0,026 gam, số còn lại được cho vào 01 phong bì niêm phong kín, các mép dán có chữ ký của đối tượng Nguyễn Phụ S và giám định viên Nguyễn Văn H3, cán bộ Công an Trương Thanh H4, là vật Nhà nước cấm lưu thông, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 sim điện thoại di động, xét không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phụ S (tên gọi khác là Nguyễn Phụ S1) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Phụ S (tên gọi khác là Nguyễn Phụ S1) 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong kín, các mép dán có chữ ký của đối tượng Nguyễn Phụ S và giám định viên Nguyễn Văn H3, cán bộ Công an Trương Thanh H4.

- 01 (một) sim điện thoại di động.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Phụ S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/5/2019.

Nơi nhận:
- Công an quận Hà Đông;
- VKSND quận Hà Đông;
- Cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Ánh